

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 53/2023/HSST

Ngày: 20/03/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Đoàn Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh – Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Trung Mỹ Tây, huyện Hóc Môn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên – Nguyên Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh:** bà Phạm Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 20 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2023/HSST – QĐ ngày 09/3/2023, đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Trung T**, sinh ngày 26 tháng 9 năm 2007 (tên gọi khác: không có), tại tỉnh S; hộ khẩu thường trú: Khóm 1, phường 3, thị xã 5, tỉnh S; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh C và bà Ngô Thị N anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2022 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Nguyễn Văn Hoàng V**, sinh ngày 01 tháng 6 năm 2006 (tên gọi khác: không có), tại tỉnh H; hộ khẩu thường trú: không nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); bị cáo là con một; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2022 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Nguyễn Tấn P**, sinh ngày 16 tháng 10 năm 2006 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: ấp T1, xã T2, huyện T3, tỉnh T4; tạm trú: 1/19 ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Long H2 và bà Trần Ngọc M; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2022 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Trương Thành Đ**, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2008 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 64/2 ấp A1, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn B1 và bà Tô Thị T5; anh chị em ruột gồm có 03 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2022 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo **Trần Hoàng Quốc A**, sinh ngày 11 tháng 7 năm 2007 (tên gọi khác: không có), tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 32/1C ấp A2, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hoàng Q và bà Nguyễn Thị Tú T6; anh chị em ruột gồm có 02 người kể cả bị cáo; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/8/2022 cho đến nay. Bị cáo hiện có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông Nguyễn Văn B2, sinh năm 1994.

Địa chỉ: 53/2B ấp 3, xã X, Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung T: bà Ngô Thị N, sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: 42/2N ấp M1, xã Y, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V: bà Nguyễn Thị T6, sinh năm: 1964 (có mặt).

Địa chỉ: 43/10 ấp A3, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn P: bà Trần Ngọc M, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: 1/19 ấp A, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Trương Thành Đ: bà Tô Thị T5, sinh năm 1975 (có mặt).

Địa chỉ: 64/2 ấp A1, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Hoàng Quốc A: ông Trần Hoàng Q, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: 32/1C ấp A2, xã B, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung T và Trần Hoàng Quốc A: ông Nguyễn Đình T7 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn P: ông Nguyễn Khắc Trung H3 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V và Trương Thành Đ: ông Đoàn Trọng N1 – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Cùng địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 28/7/2022, bị cáo Nguyễn Trung T rủ các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V, Trương Thành Đ, Nguyễn Tấn P, Trần Hoàng Quốc A và tên Phạm Đình T8 dùng hung khí chặn, đe dọa người đi đường để xin tiền. Cả bọn đồng ý. Bị cáo Thiện chuẩn bị 01 cây kiếm (dao tự chế) dài khoảng 60 cm cất giấu trong người. Bị cáo Quốc Anh điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Dream màu xanh, biển số 68T4-4054 chở bị cáo T, T8 ngồi sau, bị cáo P điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh, biển số 59C3-210.98 chở bị cáo V, bị cáo Đ ngồi sau. Cả bọn chạy vào đường số 5 khu dân cư Hoàng Hải, ấp A3, xã B, huyện Hóc Môn thì cả nhóm dừng xe. Bị cáo T là người trực tiếp dùng kiếm chặn, đe dọa người đi đường xin tiền, những người còn lại lợi dụng số đông để gây áp lực. Với thủ đoạn này, cả nhóm đã đe dọa 01 người đi đường (không rõ lai lịch) để xin tiền nhưng người này không có tiền nên nhóm bị cáo T cho đi. Sau đó, cả nhóm tiếp tục chặn ông Nguyễn Văn B2 đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 90F4-4163, bị cáo T đưa kiếm lên đe dọa làm ông B2 sợ nên tự xô ngã xe và chạy bộ về hướng ngược lại. Bị cáo T liền đuổi theo khoảng 10m thì quay lại. Xe ông B2 bỏ lại vẫn còn nổ máy nên T8 liền đến dựng xe lên chạy đi. Bị cáo T quay lại lên xe bị cáo A chở đi, cả nhóm bỏ chạy đến nơi có đèn đường thì bị cáo T kêu bị cáo A về nhà, còn bị cáo T qua điều khiển xe máy vừa cướp được chở T8 ngồi phía sau, bị cáo P tiếp tục chở bị cáo V và bị cáo Đ.

Cả bọn chạy đến quán A JET trên đường số 12, ấp C, xã D, huyện Hóc

Môn gặp Nguyễn Minh T9, bị cáo T cất giấu cây kiếm trong bụi cây gần đó, đồng thời rủ bị cáo V và T9 cùng đi bán xe. Bị cáo T điều khiển xe vừa cướp được, bị cáo V mượn xe máy của 01 người (không rõ lai lịch) ở quán chờ T9. Trên đường đi, T9 có hỏi nguồn gốc xe đi bán thì được biết xe do nhóm bị cáo T vừa cướp được ở khu Hoàng Hải. Cả nhóm mang xe đến một cửa hàng xe gắn máy nhưng do xe không có giấy tờ nên không bán được. Sau đó, cả nhóm bán được xe cho một người đàn ông (không rõ lai lịch) ở khu vực trước số A27 bis Tô Ký, phường E, Quận F với giá 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Số tiền bán xe bị cáo T tiêu xài cá nhân và dẫn cả bọn đi ăn uống. Đối với cây kiếm, Bị cáo V và C2 mang đến giấu tại phòng trọ của Nguyễn Văn G, Cơ quan điều tra không thu hồi được do khu vực nhà trọ nhiều người ra vào nên không rõ ai lấy mất.

Tại bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 154/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022 kết luận: xe gắn máy hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 90F4-4163, trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Về vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Trần Hoàng Quốc A 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Dream màu xanh, biển số 68T4-4054, số khung: VFYDCG022FY001501, số máy: JL1P50FMG22002027001 (xe cũ đã qua sử dụng và không rõ tình trạng hoạt động).

- Thu của bị cáo Nguyễn Tấn P: xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh, biển số 59C3-210.98.

Về phần dân sự: các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền tổng cộng là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng nên bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 10/01/2023 cũng như tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Trương Thành Đ, Nguyễn Tấn P và Trần Hoàng Quốc A về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự). Đồng thời, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trung T mức án từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V mức án từ 04 (bốn) năm

đến 05 (năm) năm tù. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tấn P và bị cáo Trương Thành Đ cùng mức án tù 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo Trần Hoàng Quốc A mức án tù 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Đối với Nguyễn Minh T9, sinh ngày 07/3/2009 biết việc bị cáo Nguyễn Trung T và các bị cáo khác dùng hung khí cướp tài sản và cùng đi bán xe với bị cáo Nguyễn Trung T; Phạm Đình T8 sinh ngày 14/9/2008 có hành vi cùng với bị cáo T chiếm đoạt xe của bị hại Nguyễn Văn B2. Tuy nhiên, cả Nguyễn Minh T9 và Phạm Đình T8 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã giao về cho địa phương xử lý theo quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Nguyễn Minh C2 và Nguyễn Văn G có hành vi cất giấu hung khí giúp bị cáo T nhưng lại không biết việc bị cáo T sử dụng hung khí trên vào việc phạm tội nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về xử lý vật chứng vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Dream màu xanh, biển số 68T4-4054, số khung: VFYDCG022FY001501, số máy: JL1P50FMG-2-2002027001. Bị cáo A khai xe của ba ruột là ông Trần Hoàng Q mua cho bị cáo A để dùng làm phương tiện đi học. Qua xác minh, xe do ông Bùi Thanh L1 đứng tên chủ sở hữu đã bán cho em ruột là ông Hoàng Văn H1, sau đó ông H1 tiếp tục bán cho người khác không nhớ rõ lai lịch. Giám định số máy không thay đổi, còn số khung đã bị đục số, không xác định được số nguyên thủy. Đề nghị giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream màu xanh, biển số 68T4-4054 nêu trên. Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 (một) năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Future màu xanh, biển số 59C3-210.98. Qua xác minh xe do mẹ ruột của bị cáo P là bà Trần Ngọc M đứng tên chủ sở hữu, bị cáo P tự ý lấy xe đi chơi, bà M không biết bị cáo P sử dụng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả xe cho bà M là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn B2 đã nhận bồi thường từ các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ và Trần Hoàng Quốc A tổng số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng), ông

B2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T và Trần Hoàng Quốc A là Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Đình T7 vắng mặt nhưng có gửi đến Hội đồng xét xử nội dung bào chữa: ông T7 thống nhất với nội dung Cáo trạng số 27/CT-VKSHM, ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh “Cướp tài sản” của các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Trương Thành Đ, Nguyễn Tấn P và Trần Hoàng Quốc A. Tuy nhiên, về khung hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo T và bị cáo A trước khi lượng hình do các bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội; Đồng thời, cả hai bị cáo T và A có hoàn cảnh thiếu sự giáo dục theo dõi của gia đình, nên các bị cáo bê tha lêu lổng. Từ đó, trong phút chốc bùng bột, nhất thời nông nổi các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã nhận thấy hành vi sai trái của bản thân, thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải thuộc trường hợp quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ Luật hình sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ nêu trên và xem xét khung hình phạt cho bị cáo chưa thành niên phạm tội theo quy định pháp luật vừa thể hiện tính răn đe, nghiêm minh, mà còn có tính giáo dục cao, chỉ cần có mức hình phạt nhẹ là đã đủ để răn đe nhằm giúp cho các bị cáo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V và Trương Thành Đ là ông Đoàn Trọng N1 phát biểu quan điểm bào chữa: Ông N1 thống nhất với nội dung bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 10/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn về tội danh “Cướp tài sản” của các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ và Trần Hoàng Quốc A. Về mức hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V và Trương Thành Đ, đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình cân nhắc áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tình tiết các bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội, riêng đối với bị cáo V có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, cha mẹ mất sớm phải sống với bà nên thiếu thốn tình cảm gia đình và sự dạy dỗ của cha mẹ không tránh khỏi ham chơi, lêu lổng dẫn đến phạm tội. Từ đó, cân nhắc trong khi lượng hình cho các bị cáo các hình phạt thấp nhất đủ để răn đe cho các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P là ông Nguyễn Khắc Trung H3 phát biểu quan điểm bào chữa: Trước hết, về tội danh, ông H3 thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tại bản cáo trạng số 27/CT-VKS-HS ngày 10/01/2023 truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Trương Thành Đ, Nguyễn Tấn P và Trần Hoàng Quốc A tội danh “Cướp tài sản” là đúng. Về mức hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự và tình tiết bị cáo Nguyễn Tấn P là người chưa thành niên phạm tội, có hoàn cảnh gia đình đặc biệt cha mẹ không còn chung sống, bà M là mẹ của bị cáo vì cuộc sống đơn thân nuôi con

phải lo mưu sinh mà ít quan tâm, dạy dỗ bị cáo dẫn đến bị cáo trong phút giây nông nổi đã hành động thiếu suy nghĩ và phạm tội; đồng thời, sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo P không tham gia ăn uống với các bị cáo khác bằng tiền hưởng lợi từ hành vi phạm tội. Rất mong Hội đồng xét xử cân nhắc trước khi lượng hình tuyên phạt bị cáo P mức án nhẹ nhất đủ để răn đe, phòng ngừa và thể hiện tính khoan hồng của pháp luật giúp bị cáo P sớm được tái hòa nhập cộng đồng.

Tại phiên Tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo V: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đ: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo P: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo A: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đối với bị hại ông Nguyễn Văn B2 và người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Trung T là bà Ngô Thị N. Tại phiên tòa hôm nay, ông B2 và bà N có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của ông B2 và bà N không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; đồng thời, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông B2 và bà N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Văn B2 và bà N.

[3] Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa, qua phân hỏi và tranh tụng công khai, các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ và Trần Hoàng Quốc A đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc

Môn đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có đủ cơ sở xác định ngày 28/7/2022 các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ và Trần Hoàng Quốc A đã có hành vi dùng kiếm đe dọa chiếm đoạt chiếc xe gắn máy của ông Nguyễn Văn B2 trị giá 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ, Trần Hoàng Quốc A đã phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ, Trần Hoàng Quốc A với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội.

Đối với Nguyễn Minh T9, sinh ngày 07/3/2009 biết việc bị các T và các bị cáo khác dùng hung khí cướp tài sản và cùng đi bán xe với bị cáo T; Phạm Đình T8 sinh ngày 14/9/2008 có hành vi cùng với bị cáo T chiếm đoạt xe của bị hại Nguyễn Văn B2. Tuy nhiên, cả Nguyễn Minh T9 và Phạm Đình T8 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 của Bộ luật hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn đã giao về cho địa phương xử lý theo quy định của pháp luật, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử không xét là có cơ sở nên chấp nhận.

Đối với Nguyễn Minh C2 và Nguyễn Văn G có hành vi cất giấu hung khí giúp bị cáo T nhưng lại không biết việc bị cáo T sử dụng hung khí trên vào việc phạm tội nên chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử không xét là phù hợp nên chấp nhận.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ, Trần Hoàng Quốc A là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, trật tự công cộng mà còn có thể dẫn đến tai nạn làm ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Không những vậy, hành vi của các bị cáo còn gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong nhân dân và gây hoang mang đến tinh thần của người dân tại địa phương. Do đó, cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là phù hợp. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét tình tiết các bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội, cụ thể là các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ, Trần Hoàng Quốc A phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 12 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V phạm tội khi vừa hơn 16 tuổi thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Bộ luật hình sự.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, thấy rằng bị cáo Nguyễn Trung T giữ vai trò chủ mưu, lôi kéo xúi giục các bị cáo khác phạm tội do vậy khi lượng hình cần xử phạt bị cáo T mức án nghiêm khắc hơn các bị cáo khác là cần thiết. Đối với bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V phạm tội khi vừa hơn 16 tuổi

thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Bộ luật hình sự nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là có căn cứ nhưng vẫn xem xét đến tình tiết bị cáo là đồng phạm theo quy định tại Điều 58 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo còn lại Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ, Trần Hoàng Quốc A tham gia thực hiện hành vi phạm tội với tính chất là đồng phạm có vai trò không đáng kể nên thuộc trường hợp quy định tại Điều 58, Điều 91 của Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: đại diện Viện kiểm sát nhận định bị cáo Nguyễn Trung T phạm tội thuộc trường hợp “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo khác không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là đúng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại thuộc trường hợp quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Trần Hoàng Quốc A có ông cố là người có công với cách mạng nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cũng nhận định các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử lý vật chứng là đúng với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn B2 đã nhận bồi thường của các bị cáo tổng số tiền theo yêu cầu là 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn cũng đề nghị như nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Đình T7 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trung T và bị cáo Trần Hoàng Quốc A; Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Đoàn Trọng N1 là người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V và Trương Thành Đ; Xét lời bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Khắc Trung H3 là người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Tấn P tất cả lời bào chữa của các trợ giúp viên pháp lý đều có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[10] Về án phí sơ thẩm:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, xét thấy cần buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ, Trần Hoàng Quốc A phạm tội “Cướp tài sản”.

[2] Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trung T.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 1 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trương Thành Đ.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168, khoản 2 Điều 12, Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 2 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trần Hoàng Quốc A.

[3] Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hoàng V 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Xử phạt bị cáo Trương Thành Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Quốc A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

[4] Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Dream màu xanh, biển số 68T4-4054, số khung: VFYDCG022FY001501, số máy: JL1P50FMG-2-2002027001 (xe đã cũ, đã qua

sử dụng và không rõ tình trạng hoạt động). Trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 01 (một) năm kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016: Buộc các bị cáo Nguyễn Trung T, Nguyễn Văn Hoàng V, Nguyễn Tấn P, Trương Thành Đ, Trần Hoàng Quốc A mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

[6] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo và các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết ./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thanh Thủy